

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Văn bản số 179/BKH-CN-UDCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, địa phương quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch này.

- Việc thực hiện các mục tiêu bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của tỉnh, của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tổ chức triển khai, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

b) Tập trung phát triển một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của tỉnh, gồm: công nghiệp; công nghệ thông tin; nông nghiệp công nghệ cao; bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh; công nghiệp khai khoáng và năng lượng sạch (thủy điện, điện gió, điện mặt trời).

c) Hình thành một số tổ chức, doanh nghiệp có năng lực phục vụ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum.

2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum:

a) Rà soát và lồng ghép đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ để phục vụ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum với các chương trình đầu tư phát triển, chương trình và đề án khác của các bộ ngành Trung ương.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh đầu tư, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

a) Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ thành lập và bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nguồn nhân lực thuộc tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

c) Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum cho kỹ sư, kỹ thuật viên của các doanh nghiệp.

4. Xác định định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum:

a) Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

b) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum thông qua các quỹ ngoài ngân sách nhà nước.

c) Huy động các nguồn vốn trong xã hội hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trên cơ sở kết hợp: Nhà nước,

doanh nghiệp, nhà khoa học để nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh.

d) Triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum.

6. Công tác thông tin, tuyên truyền:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ.

b) Tham gia các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị, triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo liên quan đến chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

c) Nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, dịch vụ mới và tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn tự đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; trong đó, nguồn vốn chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch do các tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm hoặc đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành, địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ.

3. Các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Quỹ đầu tư phát triển và các Quỹ khác để hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn vay đối với hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên được thực hiện theo quy định, điều lệ hoạt động của các tổ chức tín dụng, các quỹ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch triển khai các nội

dung thực hiện trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với các cơ quan có liên quan khi cần thiết;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc cập nhật, bổ sung, sửa đổi định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và khả năng làm chủ công nghệ trong nước.

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ về tìm kiếm thông tin công nghệ, bí quyết công nghệ, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thuộc các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia cũng như cấp tỉnh, gửi Sở Tài chính để thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét quyết định về việc cân đối, bố trí kinh phí theo khả năng nguồn ngân sách địa phương phù hợp cho các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật và triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cấp, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học công nghệ; triển khai các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong nước nói chung và trong tỉnh nói riêng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với sản phẩm của nước ngoài trong các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp các cơ quan liên quan trong việc rà soát, cập nhật, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào tỉnh Kon Tum;

3. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán kinh phí do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí theo khả năng nguồn ngân sách địa phương phù hợp cho các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch;

- Chủ động rà soát, cập nhật, triển khai các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên;

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum: Chủ trì, phối hợp triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, tiếp cận vốn, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

5. Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất, bổ sung, sửa đổi danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh theo định hướng của Đề án nói chung và của Kế hoạch nói riêng trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ trong nước; gửi danh mục đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và ban hành.

- Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, thông tin về chuyển giao công nghệ của các ngành, lĩnh vực ưu tiên cho cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ.

- Thực hiện công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ từ nước ngoài vào Kon Tum của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện các cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng kế hoạch đổi mới công tác đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Kon Tum.

9. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, chủ động bố trí nguồn vốn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh phù hợp với ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh;

- Hằng năm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, kiến nghị về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; Đoàn thể trực thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Kon Tum;
- CVP, PVP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu: VT, KGVX5. *nu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Nga
Trần Thị Nga

PHỤ LỤC
ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ TỪ NƯỚC NGOÀI VÀO TỈNH KON TUM TRONG
CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

*(Kèm theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

1. Các công nghệ trong nước chưa làm chủ được thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

2. Một số định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kon Tum:

a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử:

- Các công nghệ cao, công nghệ nguồn phục vụ phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển mạng 5G, phát triển các phần mềm, đặc biệt là phần mềm nhúng trong các thiết bị phần cứng, điện tử, viễn thông.

- Công nghệ phục vụ xây dựng chính quyền điện tử.

- Trí tuệ nhân tạo, công nghệ Blockchain, công nghệ kết nối Internet vạn vật (IoT)

b) Lĩnh vực cơ khí chế tạo:

- Công nghệ thiết kế và chế tạo thiết bị chế biến nông lâm thủy sản; thiết bị công nghiệp; thiết bị điện; thiết bị y tế.

c) Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao:

- Công nghệ chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản: công nghệ sử dụng ưu thế lai, công nghệ đột biến thực nghiệm và công nghệ sinh học; công nghệ sinh sản, đặc biệt là công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyển hợp tử, phân biệt giới tính, thụ tinh ống nghiệm, tập trung vào bò sữa, bò thịt; áp dụng phương pháp truyền thống kết hợp với công nghệ sinh học trong chọn tạo và nhân nhanh các giống cây trồng (sâm Ngọc Linh và các dược liệu; rau, củ, quả, hoa xứ lạnh; cao su, cà phê...) và các vật nuôi mới, giống loài thủy sản sạch bệnh.

- Công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản: công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình trồng trọt và thu hoạch các loại cây trồng trong nhà lưới, nhà kính (giá thể, công nghệ thủy canh, tưới nước tiết kiệm, điều tiết tự động dinh dưỡng, ánh sáng, chăm sóc, thu hoạch); công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng

tổng hợp (ICM); công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP; công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình chăn nuôi quy mô công nghiệp (có sử dụng hệ thống chuồng kín, hệ thống điều hòa nhiệt độ, độ ẩm phù hợp, hệ thống phân phối và định lượng thức ăn tại chuồng); các công nghệ, mô hình nuôi thủy sản tập trung tiên tiến theo tiêu chuẩn mới (GAP, BMP, CoC) một số loài thủy sản chủ lực; công nghệ sản xuất thức ăn; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường.

d) Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản:

- Công nghệ chiếu xạ, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản; công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng;

- Công nghệ lên men, công nghệ chế biến sâu, công nghệ sinh học và vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học và các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản;

- Công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa trong chế biến gỗ; công nghệ biến tính gỗ; công nghệ sấy sinh thái, công nghệ ngâm, tẩm để bảo quản gỗ;

- Công nghệ sản xuất các màng phủ thân thiện với môi trường; thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ bảo quản, chế biến quy mô nhỏ và vừa phù hợp với quy mô vùng nguyên liệu, từng bước tăng dần tỷ trọng thiết bị sản xuất trong nước trong dây chuyền sản xuất.

đ) Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng: Công nghệ xây dựng công trình ngầm; phát triển các loại vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, vật liệu tái chế và vật liệu có sử dụng công nghệ nano.

e) Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh:

- Chẩn đoán và điều trị: kỹ thuật mới về chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hóa sinh, lý sinh, miễn dịch, di truyền, sinh học phân tử, công nghệ gen; kỹ thuật chẩn đoán, điều trị từ xa; các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến về tim mạch, nội soi, chỉnh hình.

- Dược phẩm: công nghệ trồng, chế biến dược liệu, sản xuất nguyên liệu hóa dược.

g) Lĩnh vực công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu: Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, công nghệ tái chế, tái sử dụng rác thải đô thị, công nghệ xử lý rác thải công nghiệp.

h) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: Các công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh và công nghệ lưỡng dụng đồng thời cho quốc phòng, an ninh và dân dụng theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an./.